

XÂY DỰNG MÔ HÌNH DỊCH VỤ KẾT HỢP THỰC HÀNH, THỰC TẬP CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Giảng viên, Phạm Bích Hồng, Nghiêm Thị Lan,
Sinh viên, Lê Thị Hoàng Mai
Đại học Thủ Đô Hà Nội

Tóm tắt: Mô hình dịch vụ kết hợp với thực hành là một hình thức đào tạo gắn liền với thực tiễn làm việc cho sinh viên. Mô hình này đóng vai trò là công cụ cho chương trình học được triển khai các cơ hội để sinh viên được trải nghiệm học tập khi giảng viên còn đang tìm kiếm thêm những cách thức để tích hợp người học vào môi trường thực hành. Bài viết đã khái quát được cơ sở hình thành mô hình dịch vụ kết hợp thực hành và đưa ra gợi ý về một số mô hình dịch vụ kết hợp thực hành có thể triển khai tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Từ khóa: mô hình, dịch vụ, thực hành, đổi mới, đại học Thủ đô Hà Nội

BUILDING A SERVICE MODEL COMBINING PRACTICE AND INTERNSHIPS FOR STUDENTS OF HANOI CAPITAL UNIVERSITY

Lecturers, Pham Bich Hong, Nghiem Thi Lan
Students, Le Thi Hoang Mai
Hanoi Metropolitan University

Abstract: The service model combined with practice is a form of training closely linked to real work experiences for students. This model serves as a tool for the curriculum to implement opportunities for students to gain learning experiences while lecturers are still seeking additional ways to integrate learners into practical environments. The article outlines the foundation for establishing the combined service practice model and suggests several service models that can be implemented at Hanoi Capital University.

Keywords: model, service, practice, innovation, Hanoi Capital University

Nhận bài: 08/11/2024

Phản biện: 29/11/2024

Duyệt đăng: 04/12/2024

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Trong giai đoạn hiện nay, đào tạo gắn liền với thực tập, thực tế là nhiệm vụ trọng tâm của các chương trình đào tạo. Việc phát triển quy mô phải đi đôi với đảm bảo chất lượng đào tạo. Do vậy, trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã từng bước thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Trong quá trình học tập tại trường đại học, sinh viên rất cần môi trường để có thể thực hành, thực tập, áp dụng các lý thuyết vào thực tế công việc. Vì vậy, việc nghiên cứu các mô hình dịch vụ kết hợp thực hành tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội là rất cần thiết.

Thực hành – thực tập các học phần không thể thiếu bởi những lợi ích mà quá trình thực hành – thực tập mang lại, đáp ứng yêu cầu của việc hành nghề trong thực tiễn. Hoạt động thực hành – thực tập là việc sinh viên tập làm trong thực tế để vận dụng và củng cố kiến thức lý thuyết, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; hình thành các kỹ năng nghề đã được học trong môi trường làm việc cụ

thể dưới sự hướng dẫn của cán bộ tại cơ sở thực hành và giảng viên của cơ sở đào tạo; từ đó hình thành, củng cố, phát triển tri thức, kỹ năng nghề nghiệp; rèn luyện phẩm chất, đạo đức, ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng lòng yêu nghề cho sinh viên. Thông qua đó, sinh viên nắm được những thủ thuật, biện pháp, kỹ thuật nghề nghiệp.

Dịch vụ là một giao dịch trong đó hàng hóa phi vật chất được chuyển từ người bán sang người mua. Khi chúng ta nói về dịch vụ, mọi người thường đề cập đến các quá trình chứ không phải các sản phẩm vật chất.

Mô hình dịch vụ tạo điều kiện cho các hoạt động thực tập, phục vụ cho các hoạt động thực tập của sinh viên, các trường thiết lập mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp để tạo cơ hội cho sinh viên. Thông qua hoạt động thực tập, nhà trường có thể cập nhật những kiến thức, kỹ năng mới vào chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Mô hình dịch vụ này giúp sinh viên có được những kiến thức, kỹ năng cần

thiết để đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng, giúp sinh viên tự tin hơn khi bước vào thị trường lao động.

Như vậy, mô hình dịch vụ kết hợp thực hành thực tập cho sinh viên chính là việc sinh viên sử dụng những nền tảng kiến thức lý thuyết đã được học trong trường, lớp để ứng dụng, thực hiện các giao dịch hàng hoá phi vật chất; cung cấp cho khách hàng những sản phẩm đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của thị trường; từ đó vận hành mô hình kết hợp thực hành thực tập một cách hiệu quả.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các loại mô hình dịch vụ

Dịch vụ thuần túy: là loại dịch vụ có vai trò cốt lõi trong sản phẩm cung cấp cho khách hàng, không có hoặc hầu như không có sự tham gia của hàng hóa hữu hình kèm theo. Ví dụ như: Dịch vụ Chăm sóc sức khỏe, dịch vụ nhà hàng, ...

Dịch vụ bổ sung thêm: dịch vụ bổ sung thêm là các dịch vụ cung cấp thêm cho khách hàng, làm tăng thêm lợi ích cho khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh cho nhà cung cấp dịch vụ. Ví dụ như: Dịch vụ tư vấn cho khách hàng, dịch vụ giải trí, ...

2.2. Mục đích xây dựng mô hình dịch vụ kết hợp thực hành thực tập

Nâng cao chất lượng đào tạo: Mô hình tích hợp giúp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Trường đại học có thể cập nhật các chương trình đào tạo sao cho phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường lao động và cải thiện chất lượng sinh viên sau khi ra trường.

Tăng cường mối quan hệ với doanh nghiệp: Các trường đại học sẽ có cơ hội hợp tác chặt chẽ hơn với các doanh nghiệp và tổ chức, tạo ra các cơ hội nghiên cứu, tuyển dụng, và các chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của các công ty, giúp trường nâng cao uy tín và danh tiếng.

Đáp ứng nhu cầu thực tế của sinh viên và xã hội: Trường đại học sẽ có thể đào tạo ra những sinh viên có kỹ năng, kiến thức phù hợp với yêu cầu thực tế của ngành nghề, giúp giảm tỉ lệ thất nghiệp và tăng cường khả năng cạnh tranh của sinh viên trên thị trường lao động.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, đề tài sử dụng phối hợp phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng để giải quyết các mục tiêu cụ thể của nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu định tính: Đầu tiên, nhóm tác giả tổng quan các nghiên cứu liên quan đến mô hình dịch vụ kết hợp thực hành thực tập cho sinh viên và các nhân tố ảnh hưởng đến việc

xây dựng mô hình này, sau đó đánh giá và chỉ ra khoảng trống của các nghiên cứu này. Kết quả thu được của phương pháp định tính sẽ giúp xác định các biến độc lập của mô hình, từ đó xem xét sự phù hợp và thực hiện những điều chỉnh cần thiết.

Phương pháp nghiên cứu định lượng: Phương pháp định lượng tiến hành đo lường sự tác động của các nhân tố thu được sau nghiên cứu định tính ảnh hưởng đến xây dựng mô hình dịch vụ kết hợp thực hành thực tập cho sinh viên. Nghiên cứu thực hiện thống kê mô tả đồng thời đối chiếu với các nghiên cứu trước để bàn luận về kết quả khảo sát và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy việc xây dựng mô hình dịch vụ kết hợp thực hành thực tập cho sinh viên.

Phân tích thống kê mô tả: Các dữ liệu sơ cấp và thứ cấp sẽ được thu thập, tổng hợp và phân tích để đạt được mục đích của nghiên cứu. Công cụ này được sử dụng để mô tả bức tranh tổng quan về địa bàn nghiên cứu, thực trạng sử dụng TMĐT của khách du lịch tại thành phố Quy Nhơn.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Cơ sở đề xuất mô hình dịch vụ

Trường đã ban hành các văn bản ghi rõ các nội dung liên quan đến việc thực hành thực tập của sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên có thể áp dụng những lý thuyết vào thực tế. Đồng thời, đưa ra các quy định chung để sinh viên nắm bắt và dễ dàng thực hiện. Trong điều kiện hiện nay, trường luôn có quy định riêng cho từng ngành học tránh sự chồng chéo giữa các ngành theo định hướng chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội là một môi trường giàu truyền thống, luôn giữ vững vị thế của mình trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng đa ngành.

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội là trường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đa ngành, đa lĩnh vực có trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học tổ chức các hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo nhu cầu xã hội và các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ công tác đào tạo phát triển Nhà trường theo mục tiêu xác định, đúng quy định của pháp luật.

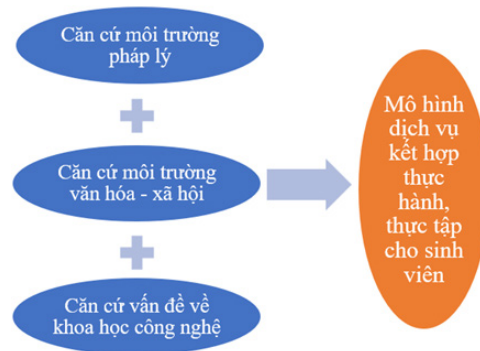
Với chương trình đào tạo ngoài các môn học chung như Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Pháp luật đại cương, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, ... các môn học được nhà trường thiết kế và điều chỉnh theo đúng chuẩn đầu ra của từng chuyên ngành, phù hợp với chương

trình đào tạo được Bộ Giáo dục và đào tạo quy định. Kết hợp với đó là tổ chức thực tập nghề nghiệp cho từng ngành học, với sự liên kết của các tổ chức giáo dục, doanh nghiệp tạo môi trường thực tập cho sinh viên. Tuy nhiên, đó là những tổ chức bên ngoài, và với số lượng sinh viên đông đảo thì khả năng tìm nơi thực tập phù hợp cho sinh viên sẽ gặp khó khăn.

Trường luôn áp dụng các công nghệ tiên tiến trong việc đổi mới diện mạo, tạo bộ mặt văn minh, văn hóa trong mắt nhìn của mọi người.

Trường có quy mô rộng với 4 cơ sở phục vụ cho việc dạy học thì việc ứng dụng công nghệ trong học tập đóng vai trò rất quan trọng đưa sinh viên tới việc thực nghiệm. Với các ngành liên quan đến khoa học kỹ thuật, nhà trường luôn đầu tư đáp ứng thiết bị, máy móc, tạo điều kiện tốt nhất để học viên nghiên cứu và thực hành. Nhà trường còn liên kết với rất nhiều doanh nghiệp, giúp sinh viên dễ dàng thực tập, áp dụng chương trình học và nghiên cứu và phát triển dự án riêng của bản thân.

Hình 1. Cơ sở hình thành mô hình dịch vụ kết hợp thực hành, thực tập cho sinh viên



3.2. Mô hình Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

Mô hình Trung tâm Hỗ trợ Khởi nghiệp và Đổi mới Sáng tạo có thể hoạt động qua các giai đoạn và các bộ phận chính, nhằm cung cấp dịch vụ hỗ trợ toàn diện cho sinh viên HNMTU từ giai đoạn ý tưởng đến thực tế triển khai. Đây là mô hình phi lợi nhuận bởi vì đây là một mô hình tập trung vào việc hỗ trợ sinh viên phát triển ý tưởng khởi nghiệp, sáng tạo, không những vậy nó còn tạo môi trường học tập, thử nghiệm và kết nối mà không đặt nặng vấn đề lợi nhuận, với sự đồng hành và hướng dẫn của giảng viên và doanh nghiệp. Tuy nhiên, "phi lợi nhuận" không có nghĩa là không có nguồn thu. Thay vào đó, các nguồn thu này thường được tái đầu tư hoàn toàn vào việc duy trì và mở rộng các hoạt động của trung tâm.

Để vận hành một Trung tâm Hỗ trợ Khởi nghiệp và Đổi mới Sáng tạo (KH&ĐMST), có một số điều kiện cơ bản cần phải xem xét và chuẩn bị kỹ lưỡng đầy đủ các điều kiện sau:

Mục tiêu rõ ràng: Trung tâm cần có mục tiêu cụ thể, chẳng hạn như hỗ trợ phát triển các startup sinh viên, thúc đẩy sáng tạo và đổi mới, xây dựng mạng lưới kết nối giữa các nhà đầu tư và startup.

Chiến lược phát triển: Xác định các phương

thức phát triển trung tâm lâu dài, bao gồm các dịch vụ cung cấp, cách thức thu hút tài trợ và hợp tác. Trung tâm cũng cần có chiến lược về đào tạo, tư vấn và phát triển dự án.

Chính sách tài chính: Đảm bảo có chính sách tài chính minh bạch, đặc biệt nếu hoạt động dưới dạng phi lợi nhuận. Cần xác định các nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các đối tác, nhà tài trợ, cũng như cách quản lý và sử dụng các nguồn thu.

Đội ngũ quản lý: Cần có những người đứng đầu có kinh nghiệm trong lĩnh vực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, quản lý dự án, và kết nối với các đối tác. Họ sẽ lãnh đạo, đưa ra chiến lược và đảm bảo trung tâm hoạt động hiệu quả.

Cố vấn chuyên môn: Các chuyên gia trong các lĩnh vực như công nghệ, tài chính, marketing, pháp lý, và quản lý sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp tư vấn cho các startup. Các cố vấn có thể là các giảng viên, chuyên gia trong ngành hoặc các nhà đầu tư.

Không gian làm việc chung (coworking space): Đây là yếu tố quan trọng, đặc biệt đối với các startup và sinh viên khởi nghiệp. Trung tâm cần có không gian đủ lớn và được trang bị đầy đủ các tiện nghi cơ bản như bàn làm việc, internet, máy in, phòng họp, ... Đảm bảo có hệ thống công nghệ

(phần mềm quản lý, trang thiết bị điện tử), không gian hội thảo, phòng đào tạo, và không gian cho các sự kiện khởi nghiệp. Các dịch vụ như phòng họp, máy chiếu, wifi tốc độ cao, thư viện tài liệu khởi nghiệp, v.v., cần được trang bị đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của các đối tượng tham gia.

Kết nối với các nhà đầu tư và đối tác chiến lược: Trung tâm cần xây dựng một mạng lưới nhà đầu tư (VCs, angel investors) sẵn sàng tài trợ cho các startup có tiềm năng. Điều này sẽ giúp các dự án khởi nghiệp nhận được sự hỗ trợ tài chính khi cần thiết. Hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức giáo dục, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, và các tổ chức phi lợi nhuận để tạo ra một hệ sinh thái hỗ trợ toàn diện cho các startup.

Đào tạo và Mentorship: Tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện kỹ năng khởi nghiệp, quản lý tài

chính, marketing, phát triển sản phẩm, v.v. Ngoài ra, chương trình mentorship giúp các startup tiếp cận với các chuyên gia có kinh nghiệm sẽ là một yếu tố quan trọng.

Hệ thống đánh giá hiệu quả: Để đảm bảo trung tâm hoạt động hiệu quả, cần thiết lập các chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) như số lượng startup được hỗ trợ, tỷ lệ thành công của các dự án, số lượng nhà đầu tư tham gia, v.v.

IV. KẾT LUẬN

Trên cơ sở phân tích các mô hình và đối chiếu với các văn bản quy định bởi trường và Nhà nước, nhóm tác giả đã đề xuất một số mô hình có thể áp dụng tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Với kết quả nghiên cứu từ đề tài này sẽ định hướng áp dụng trong Đại học Thủ đô Hà Nội trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chính phủ (2016). *Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/05/2016 về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025"*.
- Barbara, S. T. (2013). *Essential aspects of entrepreneurship measurement. Organization and Management*, 3 (156), 91-106.
- Do A.D. (2021). *An empirical investigation of students' startup intention in Vietnam. Journal of Economics and Development, Special Issue 2021*, 85-96.
- Drucker, P. F. (1999), *Innovation and entrepreneurship: practice and principles*, edn.
- Đỗ Anh Đức (2020), "*Đổi mới sáng tạo tại Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp 4.0*", *Tạp chí Kinh tế và Quản lý*, số 33, 57-60.
- Huỳnh Quốc Tuấn, Phạm Ánh Tuyết (2018), "*Khơi dậy ý tưởng khởi nghiệp trong sinh viên*", *Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật*, Số đặc biệt, 74-79.
- Lê Thị Khánh Vân (2017), "*Tạo lập môi trường khởi nghiệp - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, 9.
- Lê Anh Đức (2020), *Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dành cho sinh viên tại các trường đại học trong bối cảnh công nghiệp 4.0*. *Tạp chí Công Thương*, số23, 123-129.